

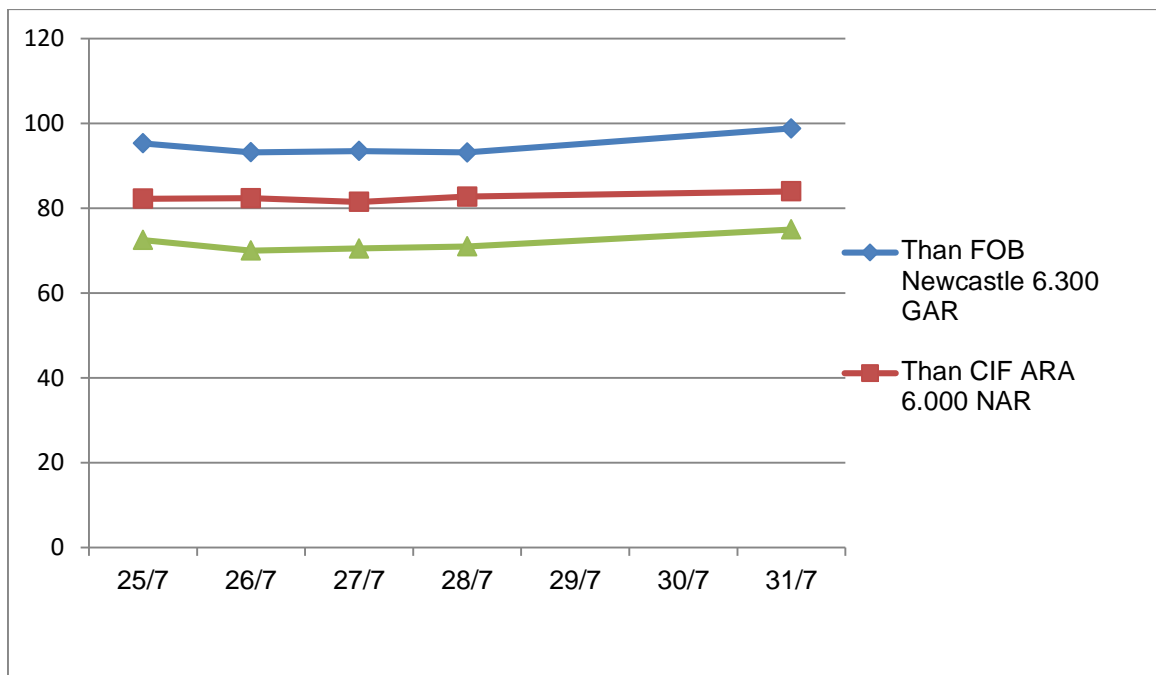


CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Giao ngay	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	98,80	+ 5,65	96,75	+ 5,90
CIF ARA 6.000 NAR	84,00	+ 1,25	84,25	+ 0,75
FOB Richards Bay 5.500 NAR	75,00	+ 4,00	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	74,50	+ 0,00
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	59,10	+ 0,00

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	49,00	+ 0,00	328,36	- 0,75
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	65,40	+ 0,15	438,26	+ 0,00
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	80,10	+ 0,10	536,76	- 0,57

GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2017



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 31/07/2017)

DIỂM TIN

Giá than Newcastle 6.000 NAR tăng cao

Theo các nguồn tin trên thị trường, nguồn cung cấp than FOB Newcastle 6.000 kcal/kg NAR khan hiếm đã ảnh hưởng lớn đến giá than của các chuyến hàng giao trong tháng 9. Cụ thể đến cuối phiên giao dịch hôm thứ 2, trên sàn giao dịch globalCOAL 1 chuyến hàng 75.000 tấn giao trong tháng 9 đã được giao dịch ở mức 96,75 USD/tấn, cao hơn 9 USD/tấn so với giao dịch cuối cùng trong tuần trước. Trong tuần trước đã có 2 chuyến hàng than FOB Newcastle 6000 kcal/kg NAR được ký kết giao trong tháng 9 trên globalCOAL: 1 chuyến hàng 25.000 tấn được giao dịch ở mức 88 USD/tấn ngày thứ 2 và 1 chuyến hàng 50.000 tấn được giao dịch ở mức 87,65 USD/tấn ngày thứ 3. Đến cuối tháng 7, nguồn cung than FOB Newcastle 6.000 kcal/kg NAR giao trong tháng 8 vẫn tiếp tục thiếu hụt đẩy giá lên cao, cụ thể 1 giao dịch trong ngày thứ 3 tuần trước đã lên mức đỉnh 98 USD/tấn sau đó giảm nhẹ xuống còn 96 USD/tấn ngày thứ 6.

Đến cuối tuần trước, các cuộc đình công đã liên tiếp xảy ra tại một số mỏ lộ thiên Hunter Valley của Glencore. Các công nhân khai thác than thuộc Công đoàn ngành Xây dựng, Lâm nghiệp, Khai khoáng và Năng lượng tiếp tục gây sức ép lên các công ty sản xuất than yêu cầu ban hành các thỏa ước lao động mới để thay thế những thỏa ước đã hết hạn. Nguồn tin cho hay, các hầm mỏ của Glencore bị ảnh hưởng chủ yếu khai thác than nhiệt Newcastle 6.000 kcal/kg NAR chất lượng cao cung cấp cho thị trường Nhật Bản và Hàn Quốc. Các khách hàng Nhật Bản hiện đang trì hoãn nhập than Newcastle 6.000 kcal/kg NAR để tránh mua phải giá cao. Ngoài ra giá than FOB Newcastle 5.500 kcal/kg giao cuối tháng 8 và tháng 9 hiện đang ổn định ở mức 72-73 USD/tấn.

Liên doanh các nhà thầu Nhật Bản xây dựng NMNĐ và cảng ở Bangladesh

Liên doanh của 5 công ty Nhật Bản, trong đó có Sumitomo Corp., IHI, Toshiba và Penta-Ocean Construction đã lên kế hoạch xây dựng 1 NMNĐ và cảng phụ trợ tại Bangladesh. Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) sẽ đầu tư cho dự án này 500 tỷ Yên (4.51 tỷ USD), đây là khoản cho vay lớn nhất của tổ chức này. Nhật Bản hiện đang cạnh tranh quyết liệt với Trung Quốc và Hàn Quốc để giành quyền xây dựng cơ sở hạ tầng cho các nước đang phát triển, trong đó có Bangladesh. Nước này tập trung đầu tư các NMNĐ hiện đại, thân thiện với môi trường. Chính phủ và các công ty Nhật Bản hy vọng sẽ giành được nhiều đơn hàng tương tự tại các nước đang phát triển như Bangladesh.

Trong liên doanh do Sumitomo đứng đầu, IHI chịu trách nhiệm cung cấp lò hơi, Toshiba và Toshiba Plant Systems & Services sẽ cung cấp tua bin, máy phát điện và các thiết bị ngoại vi, Penta-Ocean Construction sẽ chịu trách nhiệm xây dựng cầu cảng. Dự án sẽ bắt đầu trong tháng 8 ở tỉnh Matarbari miền Nam Bangladesh và dự kiến hoàn thành trong năm 2024. Nhà máy này có công suất 1,2 gigawatts, và sẽ trở thành NMNĐ lớn nhất quốc gia, cung cấp khoảng 10% nhu cầu điện của Bangladesh. Cảng nhà máy cũng sẽ là cảng lớn nhất nước này, chịu trách nhiệm tiếp nhận than cho nhà máy từ nhiều nơi trong đó có Indonesia, Úc... Trong số 500 tỷ Yên từ JICA, 300 tỷ Yên sẽ được sử dụng để xây dựng nhà máy, phần còn lại sẽ được dùng để xây dựng cảng. Nhà máy sử dụng công nghệ siêu tới hạn, có thể cắt giảm lượng khí carbon dioxide khoảng 20% so với các NMNĐ truyền thống.

Bukit Asam nâng cao chất lượng đường ray để thúc đẩy năng lực vận chuyển than

Đại diện của PT Bukit Asam cho biết công ty này đã lên kế hoạch tăng công suất phân phối hàng năm lên 65 triệu tấn than vào năm 2023 từ mức chỉ 10,23 triệu tấn tính đến tháng 6/2017. Chủ tịch Bukit Asam, ông Arviyan Arifin cho biết: "Bukit Asam sở hữu trữ lượng than khoảng 3,3 tỷ tấn. Chúng tôi không gặp khó khăn trong việc khai thác tuy nhiên vấn đề gặp phải là vận chuyển than cho khách hàng. Đó là lý do tại sao chúng tôi phải nâng cao khả năng vận chuyển".

Để đạt được mục tiêu này, Bukit Asam sẽ hợp tác với Công ty Đường sắt Quốc gia PT Kereta Api Indonesia (KAI) để nâng cấp 2 tuyến đường sắt hiện có ở Nam Sumatra. Tuyến đầu tiên xuất phát từ mỏ Bukit Asam ở Tanjung Enim đến cảng than Kertapati, công suất sẽ được nâng cấp lên 5 triệu tấn/năm vào năm 2019. Tuyến đường sắt thứ 2 từ Tanjung Enim đến cảng Tarahan, sẽ có công suất 25 triệu tấn than/năm khi hoàn thành nâng cấp vào năm 2020. Ngoài ra công ty cũng có kế hoạch phát triển 3 tuyến đường sắt mới, đến các cảng Prajin và Kramasan ở Nam Sumatra và cảng Srengsem ở Lampung. Các tuyến đường sắt mới đến Prajin và Kramasan sẽ có công suất 10 và 5 triệu tấn than/năm tương ứng, và dự kiến sẽ hoàn thành vào năm 2022. Trong khi đó, tuyến đường sắt đến Srengsem sẽ có công suất 20 triệu tấn và dự kiến sẽ được hoàn thành vào năm 2023.

(Nguồn: Platts)

CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn
				Thay đổi
Capesize (150.000 tấn)	Úc	Trung Quốc	7,15	+ 0,55
	Queensland	Nhật Bản	7,95	+ 0,55
	New South Wales	Hàn Quốc	8,20	+ 0,55
Panamax (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	10,40	+ 0,00
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	7,15	+ 0,00
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	10,65	+ 0,00
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	6,10	+ 0,00
	Úc	Trung Quốc	9,30	- 0,05
	Úc	Ấn Độ	10,55	- 0,05

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 31/07/2017)